

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng
Công trình: Đầu tư hạ tầng khu đất tại xã Phước Lộc (giai đoạn 2) phục vụ bố
trí các cơ sở di dời khỏi thành phố Quy Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh về việc ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3323/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đất tại xã Phước Lộc huyện Tuy Phước để bố trí cho các cơ sở, tổ chức di dời ra khỏi thành phố Quy Nhơn;

Theo Văn bản số 4618/UBND-KT ngày 07/8/2019 của UBND tỉnh về chủ trương triển khai dự án đầu tư hạ tầng khu đất tại xã Phước Lộc (giai đoạn 2) phục vụ bố trí các cơ sở di dời khỏi thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3602/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Đầu tư hạ tầng khu đất tại xã Phước Lộc (giai đoạn 2) phục vụ bố trí các cơ sở di dời khỏi thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án: Đầu tư hạ tầng khu đất tại xã Phước Lộc (giai đoạn 2) phục vụ bố trí các cơ sở di dời khỏi thành phố Quy Nhơn.

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Đầu tư hạ tầng khu đất tại xã Phước Lộc (giai đoạn 2) phục vụ bố trí các cơ sở di dời khỏi thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-BGPMB ngày 10/3/2020 về việc phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị lập thiết kế BVTC-DT xây dựng công trình: Đầu tư hạ tầng khu đất tại xã Phước Lộc (giai đoạn 2) phục vụ bố trí các cơ sở di dời khỏi thành phố Quy Nhơn;

Theo Thông báo số 199/SXD-HTKTTĐ ngày 25/5/2020 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Đầu tư hạ tầng khu đất tại xã Phước Lộc (giai đoạn 2) phục vụ bố trí các cơ sở di dời khỏi thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tại Tờ trình số 191/TTr-BGPMB ngày 17/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư hạ tầng khu đất tại xã Phước Lộc (giai đoạn 2) phục vụ bố trí các cơ sở di dời khỏi thành phố Quy Nhơn.

2. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

3. Loại và cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

4. Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.

5. Chủ đầu tư: Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định.

6. Tổ chức thẩm định: Sở Xây dựng Bình Định.

7. Đơn vị tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đầu tư xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Bình Định.

8. Địa điểm xây dựng: Xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

9. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý và các nguồn vốn hợp pháp khác.

10. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

- Cụ thể hóa đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 công trình: Khu đất tại xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước để bố trí cho các cơ sở, tổ chức di dời ra khỏi thành phố Quy Nhơn.

- Góp phần từng bước chỉnh trang đô thị cho phù hợp với quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan đô thị và hạ tầng kỹ thuật.

11. Quy mô đầu tư:

a. San nền:

- Tổng diện tích của công trình là $S=3,48\text{ha}$, trong đó san nền mặt bằng với diện tích mặt nền $S=1,89\text{ha}$, còn lại là diện tích mái taluy và hành lang thoát nước. Chiều cao đắp trung bình là 2,84 m. Cao độ san nền cao nhất tại khu vực phía Bắc: +7.5m; cao độ thấp nhất tại khu vực phía Nam: +6.8m.

- San nền với hệ số mái đắp 1:1,5, mái đào hệ số 1:1,5.

- Vật liệu san nền bằng đất đắp đất cấp phối đồi, đầm chặt K90.

b. Đường giao thông:

Thảm nhựa mặt đường đối với tuyến đường đã được thi công nền đường trong giai đoạn 1 với chiều dài tuyến đường: $L= 361,60\text{m}$, chiều rộng $B=18\text{m}$ ($4,5\text{m}+9\text{m}+4,5\text{m}$) có kết cấu như sau:

+ Kết cấu mặt đường: (giai đoạn 1 đã đầu tư móng CPĐĐ)

- Lớp mặt dưới bằng BTN C19 dày 7cm;

- Lớp mặt trên bằng BTN C12,5 dày 5cm.

+ Kết cấu bó vỉa hè, khóa vỉa:

- Kết cấu bó vỉa hè thiết kế BTXM M250 đá 1x2.

- Khóa vỉa xây bằng gạch thẻ 2 lỗ KT 5x10x22cm, trát bằng VXM M75.

+ Kết cấu vỉa hè:

- Lát tấm lát bê tông M200 đá 1x2 (KT: 40x40x4cm).

- Lớp cát đệm dày 3 cm.

- Lớp CPĐ đầm chặt K95 dày 20cm.

+ An toàn giao thông:

- Biển báo và vạch sơn đường được bố trí tuân theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

- Vạch sơn làm bằng sơn phản quang dẻo chịu nhiệt dày 2,0mm, bao gồm vạch sơn phân làn, vạch chỉ hướng, vạch mép lề và vạch người đi bộ qua đường.

c. Thoát nước mưa:

- Gia cố mái taluy kè, kết cấu bằng tấm lát BT M200 KT 50x50x20cm với tổng chiều dài L= 349,35m.

- Xây dựng mương thoát nước hoàn trả mương tiêu bằng BTCT M200 đá 1x2 với chiều dài L= 195,00m, bên dưới là lớp BT đệm M100 đá 2x4 dày 10cm.

12. Tiêu chuẩn áp dụng cho các hạng mục công trình: Theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

13. Giá trị tổng dự toán (làm tròn): 20.320.877.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ, ba trăm hai mươi triệu, tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí xây lắp	: 17.130.320.614 đồng;
- Chi phí quản lý dự án	: 393.841.644 đồng;
- Chi phí tư vấn xây dựng	: 1.156.009.481 đồng;
- Chi phí khác	: 344.016.955 đồng;
- Chi phí dự phòng	: 1.296.688.701 đồng.

15. Hình thức quản lý dự án: Ban Quản lý dự án Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Bình Định quản lý dự án.

16. Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2021.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tiếp thu ý kiến của cơ quan thẩm định, chỉ đạo đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT P.C.Thắng;
- CVP, PVPQT;
- Lưu: VT, K1, K14, K17.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng